

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt phân bổ chi tiết vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương năm 2022
hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
trên địa bàn tỉnh.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025;

Căn cứ Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch năm 2022;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 311/TTr-SNN ngày 22/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ chi tiết kinh phí sự nghiệp ngân sách Trung ương năm 2022 hỗ trợ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, với tổng số tiền là **10.220 triệu đồng** (Mười tỷ, hai trăm hai mươi triệu đồng), đã được giao tại Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh. Chi tiết có Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Các cơ quan, đơn vị và địa phương được giao kinh phí chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả và thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch UBND các huyện Phù Cát, Hoài Ân, Phù Mỹ, Vĩnh Thạnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và

Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCTTT UBND tỉnh N. T. Thanh;
- PVP NN;
- Lưu VT, K19.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC
PHÂN BỐ CHI TIẾT VỐN SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung thực hiện	Tổng vốn	Đầu mối giao kế hoạch vốn
	Tổng cộng	10.220,0	
I	Nội dung thành phần số 03 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)	7.924,3409	
1	Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn với nhu cầu thị trường	5.700,0	
<i>a</i>	<i>Hỗ trợ bảo dưỡng, sửa chữa tài sản, mua sắm trang thiết bị, phương tiện đào tạo cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp</i>		
-	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên huyện Phù Cát	2.000,0	UBND huyện Phù Cát
-	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Bình Định	2.000,0	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
<i>b</i>	<i>Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn đối với huyện có xã đạt chuẩn nông thôn mới và xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 theo kế hoạch</i>		
-	Thành phố Quy Nhơn	300,0	UBND thành phố Quy Nhơn
-	Huyện Tuy Phước	200,0	UBND huyện Tuy Phước
-	Thị xã An Nhơn	200,0	UBND thị xã An Nhơn
-	Huyện Phù Cát	200,0	UBND huyện Phù Cát

-	Huyện Phù Mỹ	100,0	UBND huyện Phù Mỹ
-	Huyện Hoài Ân	100,0	UBND huyện Hoài Ân
-	Huyện Tây Sơn	300,0	UBND huyện Tây Sơn
-	Huyện Vân Canh	200,0	UBND huyện Vân Canh
-	Huyện Vĩnh Thạnh	100,0	UBND huyện Vĩnh Thạnh
2	Hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất	225,0	Sở Nông nghiệp và PTNT
3	Hỗ trợ các dự án liên kết, kế hoạch liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp	1.999,3409	
3.1	<i>Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh đã được phê duyệt và thực hiện</i>	1.883,3409	
a	<i>Thực hiện năm 2021</i>		
-	Chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa giống tại xã Phước Thuận, huyện Tuy phước (theo Quyết định số 3693/QĐ-UBND ngày 8/9/2020 của UBND tỉnh)	252,940	UBND huyện Tuy Phước
-	Chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa giống tại xã Phước Thắng, huyện Tuy phước (theo Quyết định số 3694/QĐ-UBND ngày 8/9/2020 của UBND tỉnh)	252,940	
b	<i>Thực hiện năm 2022</i>		
-	Chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa giống tại xã Phước Hiệp, huyện Tuy phước (theo Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 07/01/2021 của UBND tỉnh)	596,250	UBND huyện Tuy Phước
-	Chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa giống tại xã Nhơn Lộc, Thị xã An Nhơn (theo Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 11/01/2021 của UBND tỉnh)	781,2109	UBND thị xã An Nhơn
3.2	<i>Hỗ trợ xây dựng dự án, kế hoạch liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp</i>	116,0	
-	Dự án liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ bưởi da xanh trên địa bàn huyện Hoài Ân	80,0	UBND huyện Hoài Ân
-	Kế hoạch liên kết gắn sản xuất sả java với chế biến, tiêu thụ tinh dầu sả trên địa bàn huyện Tây Sơn và thị xã An Nhơn	36,0	UBND thị xã An Nhơn

II	Nội dung thành phần số 09 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)	800,0	
1	Tổ chức triển khai Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"; nâng cao hiệu quả thực hiện công tác giám sát, phản biện xã hội, tăng cường vận động, phát huy vai trò làm chủ của người dân; nâng cao hiệu quả việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới	200,0	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh
2	Hỗ trợ triển khai hiệu quả Đề án "Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025"; Chi vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam; Thực hiện Cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch"	200,0	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh
3	Triển khai Phong trào "Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững"; xây dựng Chi hội nông dân nghề nghiệp, Tổ hội nông dân nghề nghiệp theo nguyên tắc "5 tự" và "5 cùng"	200,0	Hội Nông dân tỉnh
4	Thúc đẩy chương trình khởi nghiệp, thanh niên làm kinh tế; triển khai hiệu quả Chương trình trí thức trẻ tình nguyện tham gia xây dựng nông thôn mới	200,0	Tỉnh đoàn Bình Định
III	Nội dung thành phần số 10 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)	200,0	
1	Các hoạt động tăng cường đảm bảo an ninh và trật tự xã hội nông thôn	200,0	Công an tỉnh
IV	Nội dung thành phần số 11 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)	1.295,6591	
1	Thông tin, truyền thông về xây dựng nông thôn mới	335,6591	Sở Nông nghiệp và PTNT
2	Đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp	220,0	Sở Nông nghiệp và PTNT
3	Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)	200,0	Sở Nông nghiệp và PTNT
4	Kinh phí quản lý Chương trình (<i>Chi nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình</i>)	540,0	
-	Sở Nông nghiệp và PTNT	400,0	Sở Nông nghiệp và PTNT

-	Sở Kế hoạch và Đầu tư	35,0	Sở Kế hoạch và Đầu tư
-	Sở Tài chính	35,0	Sở Tài chính
-	Sở Xây dựng	35,0	Sở Xây dựng
-	Sở Tài nguyên và Môi trường	35,0	Sở Tài nguyên và Môi trường